

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-PT

Ngày: 15-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng

Ông Nguyễn Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/TLPT-HS ngày 12/6/2018 đối với bị cáo Lê Đức Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Đức Th**, sinh năm 1970 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 232 thôn 3, xã TT, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức K và bà Lê Thị L (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị T nhưng đã ly hôn; Có bốn người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Luật sư Đỗ Trọng Hiền – Văn phòng luật sư Tín Nghĩa, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam mở thưởng lúc 16 giờ 15 phút hàng ngày, cụ thể thứ 2 là xổ số Thành phố Hồ Chí Minh, thứ 3 xổ số Vũng Tàu, thứ 4 xổ số Đồng Nai, thứ 5 xổ số Tây Ninh, thứ 6 xổ số Bình Dương, thứ 7 xổ số Thành phố Hồ Chí Minh, chủ nhật là xổ số Tiền Giang và kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày. Bị cáo Ninh Ngọc H bán vé số dạo đồng thời còn ghi số đề trước 16h hàng ngày theo kết quả xổ số các tỉnh Miền Nam. Sau đó bị cáo H chuyển lại cho nhà cái tên Thủy (chưa xác định rõ lai lịch) để hưởng tiền huê hồng. Bị cáo H ghi số đề bằng hình thức ghi phôi giao cho người đánh, hoặc người đánh đề gửi tin nhắn số đánh đến điện thoại di động hiệu Mobell số 01637138676 của H, khi nhận tin nhắn H đồng ý thì nhắn tin “Ok” để trả lời. Ngoài việc ghi số đề theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, bị cáo H còn trực tiếp đánh đề ăn thua với bị cáo Th trước 18 giờ hàng ngày theo kết quả xổ số Miền Bắc, khi đánh đề bị cáo Th sử dụng điện thoại di động có số liên lạc 01627424064 gửi tin nhắn ghi các số đánh đề cho H qua số điện thoại 01637138676, khi nhận tin nhắn và đồng ý thì bị cáo H nhắn tin “Ok” để trả lời. Trong tất cả các lần đánh đề, nếu người đánh đề thắng sẽ được thanh toán vào ngày hôm sau theo quy ước: nếu người đánh đề ghi 02 chữ số trùng với 02 chữ số cuối cùng của một trong 18 lô số trúng thưởng của kết quả xổ số ngày hôm đó thì thắng được số tiền bằng 70 lần số tiền đánh đề; tương tự nếu người đánh đề ghi 03 chữ số mà thắng sẽ được số tiền bằng 500 lần số tiền đánh đề. Do bị cáo H chỉ phải chuyển cho nhà cái 73% số tiền ghi trên phôi đề. Vì vậy, khi ghi đề bị cáo H khuyến mại cho người chơi 16,66% số tiền đánh đề (ghi 18.000đ thì bị cáo H thu 15.000đ; ghi 12.000đ thì bị cáo H thu 10.000đ; ghi 6.000đ thì bị cáo H thu 5.000đ). Sau khi trừ tiền khuyến mại và tiền nộp cho nhà cái, bị cáo H còn được hưởng 10,34% số ghi trên phôi đề.

Trong quá trình bị cáo H ghi đề. Vào lúc 14h30 ngày 25/12/2017 tại thôn 1, xã TT, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng, khi bị cáo H đang tổng hợp phôi đề ghi trong ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Di Linh tiến hành kiểm tra bắt quả tang thu giữ các vật chứng gồm: 01 phôi đề ngày 25/12/2017 với số tiền ghi trên phôi là 734.000đ, 08 phôi đề của những ngày trước, 02 quyền vở học sinh có chứa nội dung liên quan hoạt động số đề, 01 điện thoại di động Mobell màu vàng đồng sim số 01637138676; 01 điện thoại di động hiệu Itel có sim số 01626950900 cùng số tiền mặt 1.698.000đ. Qua kiểm tra các phôi đề và tin nhắn điện thoại di động sim số 01637138676 thu giữ được xác định bị cáo Hương đã ghi đề và chuyển lại cho nhà cái như sau:

Ngày 04/6/2017 phơ đề bị cáo H ghi của người chơi theo xổ số Tiền Giang số tiền 1.110.000đ, số tiền trúng 7.700.000đ nên số tiền sử dụng vào việc đánh đề là 8.810.000đ;

Ngày 07/6/2017 phoi đề bị cáo H ghi của người chơi theo xổ số Đồng Nai số tiền 1.800.000đ, số tiền trúng 7.000.000đ nên số tiền sử dụng vào việc đánh đề là 8.800.000đ;

Ngày 11/6/2017 phoi đề bị cáo H ghi của người chơi theo xổ số Tiền Giang số tiền 1.800.000đ, số tiền trúng 7.000.000đ nên số tiền sử dụng vào việc đánh đề là 8.800.000đ;

Ngày 14/6/2017 phoi đề bị cáo H ghi của người chơi theo xổ số Đồng Nai số tiền 2.700.000đ, số tiền trúng 7.000.000đ nên số tiền sử dụng vào việc đánh đề là 9.700.000đ;

Ngày 06/7/2017 phoi đề bị cáo H ghi của người chơi theo xổ số Bình Dương số tiền 1.800.000đ, số tiền trúng 7.000.000đ nên số tiền sử dụng vào việc đánh đề là 8.800.000đ;

Ngày 20/7/2017 phoi đề bị cáo H ghi của người chơi theo xổ số Đồng Nai số tiền 4.100.000đ, số tiền trúng 3.500.000đ nên số tiền sử dụng vào việc đánh đề là 7.600.000đ;

Ngày 26/7/2017 phoi đề bị cáo H ghi của người chơi theo xổ số Đồng Nai số tiền 3.600.000 đ, số tiền trúng 7.000.000đ nên số tiền sử dụng vào việc đánh đề là 10.600.000đ;

Ngày 31/7/2017 phoi đề bị cáo H ghi của người chơi theo xổ số thành phố Hồ Chí Minh số tiền 3.720.000đ, số tiền trúng 11.200.000đ nên số tiền sử dụng vào việc đánh đề là 14.920.000đ.

Ngày 23/12/2017 thông qua tin nhắn điện thoại di động bị cáo H nhận ghi số đề của bị cáo Lê Đức Th theo xổ số thành phố Hồ Chí Minh là 2.905.000đ (không có số trúng). Cùng ngày 23/12/2017 bị cáo H nhận ghi số đề của bị cáo Th theo đài miền Bắc số tiền 3.240.000đ, đối chiếu kết quả mở thưởng số bị cáo Th trúng đề với số tiền 3.500.000đ nên số tiền bị cáo H và bị cáo Th sử dụng vào việc đánh đề ngày 23/12/2017 là 9.645.000đ;

Ngày 24/12/2017 thông qua tin nhắn điện thoại di động bị cáo H nhận ghi số đề của Lê Đức Th theo xổ số Tiền Giang (Miền Nam) số tiền 3.057.000đ, ngoài ra bị cáo H nhận ghi số đề của 05 người khác với số tiền 5.597.000 đ. Đối chiếu kết quả mở thưởng, số tiền người chơi trúng đề là 5.550.000đ (trong đó bị cáo Th trúng đề 1.400.000đ). Cùng ngày 24/12/2017 bị cáo H nhận ghi số đề của bị cáo Th theo đài miền Bắc số tiền 6.516.000 đ, đối chiếu kết quả mở thưởng bị cáo Th trúng đề với số tiền 3.640.000đ. Do đó số tiền bị cáo H sử dụng vào việc đánh đề ngày 24/12/2017 là 24.360.000đ; số tiền bị cáo Th sử dụng vào việc đánh đề ngày 24/12/2017 là 14.613.000đ. Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo Th 01 điện thoại di động Coolpad có 02 sim số 0978755514 và số 01627424064.

Ngoài các lần nêu trên, trong thời gian từ 10/5/2017 đến 22/12/2017 bị cáo H còn nhận ghi đề của người khác nhiều lần. Do tính riêng từng lần thì số tiền sử

dụng vào việc đánh đề đều dưới 5.000.000đ nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý hành chính.

Bản án số: 14/2018/HS-ST Ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố bị cáo Ninh Ngọc H, Lê Đức Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm e khoản 1 điều 28, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 và khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Ninh Ngọc H 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Đức Th 03 (ba) tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000đ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Bản án còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 14/5/2018 bị cáo Lê Đức Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và xuất trình Huân chương kháng chiến hạng 3 của bố.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, không khiếu nại Bản án sơ thẩm và xuất trình biên lai đã đóng tiền phạt bổ sung theo Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, phạt bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ và tuyên bị cáo không phải chịu hình phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội cải tạo ở ngoài xã hội để lao động chăm lo các con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Lê Đức Th thừa nhận đã đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh số đề vào ngày 23/12/2017 với số tiền 9.645.000đ và vào ngày 24/12/2017 với số tiền 14.613.000đ. Hành vi của bị cáo đã bị cấp sơ thẩm tuyên

xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

Vụ án xét xử vào tháng 5/2018 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực nhưng cấp sơ thẩm vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng theo Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đồng thời bị cáo phạm tội hai lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót, đồng thời bị cáo xuất trình biên lai đã nộp số tiền bổ sung 5.000.000đ và xuất trình huân chương kháng chiến của bố bị cáo nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên bị cáo không phải chịu hình phạt bổ sung theo Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức Th, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tiền 20.000.000đ đối với bị cáo Lê Đức Th để sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp theo biên lai số AA/2010/07688 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, nên bị cáo còn phải nộp là 15.000.000đ.

Bị cáo không phải nộp tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Đức Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT(I) – TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND cấp sơ thẩm;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Cơ quan THAHS Di Linh;
- Cơ quan CSĐT Di Linh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Minh Hương

